

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-01-2022
V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Vương
2. Bà Quách Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Ngọc B, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)
 2. Bị đơn: Anh Trần Tấn L, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2021 và quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Ngọc B trình bày:*

Chị B và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L nhiều lần đánh đập chị B. Do đó, chị B yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị B và anh L có 02 người con chung tên Trần Ngọc G, sinh năm 1998 và Trần Trường A, sinh năm 2001, đều đã trưởng thành nên chị B không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh và bận công việc nên chị xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Ngọc B khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Tấn L. Do anh chị chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Anh L có địa chỉ tại ấp 5, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vào ngày 07/12/2021 chị B có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị B và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Phạm Ngọc B và anh Trần Tấn L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Trần Ngọc G, sinh năm 1998 và Trần Trường A, sinh năm 2001, đều đã trưởng thành, chị

B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B xác định chị và anh L tự thỏa thuận về tài sản chung. Đối với nợ chung là không có nên chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Ngọc B phải chịu án phí – Theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 14, 53 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Phạm Ngọc B và anh Trần Tấn L.
2. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Ngọc B và anh Trần Tấn L là vợ chồng.
3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Ngọc B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 29 tháng 10 năm 2021 chị B có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014558 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.
5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị B, anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm